

PRESERVING AND PROMOTING THE CULTURAL VALUES OF ETHNIC GROUPS IN LINKED TO SUSTAINABLE DEVELOPMENT: *PRACTICES AND SOLUTIONS FROM NGUYEN TRAI WARD, HAI PHONG CITY*

Do Thi Nguyen Tieu

Hoa Tham Primary and Lower Secondary School,

Hai Phong City

Email: donguyentieu2103@gmail.com

ORCID ID: <https://orcid.org/0009-0000-6509-0965>

Article History

Received: 20/5/2026

Reviewed: 28/6/2026

Revised: 20/7/2026

Accepted: 23/7/2026

Released: 30/9/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i7.a103>

Abstract:

In the context of globalization and rapid urbanization, preserving and promoting the cultural values of ethnic groups not only contributes to maintaining cultural identity but also becomes an important resource for sustainable development. Based on the Party's viewpoint and Ho Chi Minh's thought on the role of culture in national development, this article analyzes the relationship between preserving cultural heritage and exploiting cultural values to serve socio-economic development. At the same time, the article summarizes the current state of preserving and promoting the cultural values of ethnic groups, pointing out the opportunities and challenges in the development process. From the practical experience of Nguyen Trai ward, Hai Phong city, the study proposes several solutions to harmoniously combine the preservation and promotion of cultural values, contributing to creating livelihoods, improving community life, strengthening national unity, and promoting sustainable development in the new era.

Từ khóa: Cultural preservation; Promoting cultural values; Ethnic cultures; Endogenous resources; Sustainable development; Hai Phong.

OECD Fields of Research and Development

(FORD 2025): 5.04.04; 5.04.06; 5.04.07;

5.05.03; 5.05.06; 5.06.01; 5.06.04; 5.09.02

UNESCO Nomenclature for Fields of Science and Technology: 6202; 6203; 6308; 6309; 6310; 5404; 5312.

Frascati Manual (OECD): SH2; SH7; SH5

UN Sustainable Development Goals (SDGs):

SDG 11.4; SDG 11; SDG 8.9; SDG 4.7; SDG 17

1. Đặt vấn đề

Văn hóa là kết quả của quá trình sáng tạo lâu dài của cộng đồng, phản ánh bản sắc, hệ giá trị và phương thức thích ứng của con người với điều kiện tự nhiên, xã hội trong từng giai đoạn lịch sử. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa không chỉ là thành quả của đời sống tinh thần mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển của dân tộc. Người khẳng định: “Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” (Hồ Chí Minh, 2011). Quan điểm đó tiếp tục được Đảng và Nhà nước kế thừa khi xác định văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là nguồn lực nội sinh quan trọng cho

phát triển nhanh và bền vững.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, mỗi cộng đồng đều sở hữu những giá trị văn hóa đặc sắc được tích lũy qua nhiều thế hệ. Tiếng nói, chữ viết, lễ hội truyền thống, tri thức dân gian, nghề thủ công, nghệ thuật trình diễn, kiến trúc, trang phục và phong tục tập quán đã tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng, góp phần hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam. Nhiều giá trị tiêu biểu như Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái, Nghệ thuật Xòe Thái hay Nghệ thuật làm gốm của người Chăm đã được UNESCO ghi danh, khẳng định giá trị không chỉ đối với quốc gia mà còn đối với di sản

văn hóa nhân loại.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường đang tạo ra nhiều thách thức đối với việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Không ít loại hình văn hóa đang đứng trước nguy cơ mai một do sự thay đổi về môi trường sống, sinh kế và sự đứt gãy trong trao truyền giữa các thế hệ. Trong khi đó, yêu cầu phát triển bền vững đặt ra không chỉ là gìn giữ di sản mà còn phải phát huy giá trị văn hóa để tạo động lực phát triển kinh tế, nâng cao sinh kế của người dân và củng cố bản sắc cộng đồng. Điều này đòi hỏi cách tiếp cận mới, trong đó bảo tồn và phát huy văn hóa phải được triển khai đồng thời, gắn kết chặt chẽ với phát triển địa phương.

Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng là địa bàn có sự cộng cư của 17 dân tộc, tạo nên không gian văn hóa đa dạng với nhiều giá trị văn hóa truyền thống cần được nhận diện, bảo tồn và khai thác hợp lý. Việc nghiên cứu hệ thống các giá trị văn hóa trên địa bàn, đánh giá khả năng chuyển hóa thành nguồn lực phát triển và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn có ý nghĩa cả về phương diện khoa học và thực tiễn. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích những giá trị văn hóa tiêu biểu của các dân tộc tại Phường Nguyễn Trãi, làm rõ thực trạng bảo tồn và phát huy hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm gắn kết bảo tồn văn hóa với mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đã được nhiều tổ chức quốc tế và các học giả trong nước quan tâm dưới nhiều góc độ khác nhau. Ở bình diện quốc tế, UNESCO xem văn hóa là một trong những trụ cột của phát triển bền vững, đồng thời nhấn mạnh vai trò của cộng đồng trong việc sáng tạo, gìn giữ và truyền dạy các giá trị văn hóa. Tuyên bố Mexico về chính sách văn hóa (1982) xác định văn hóa là tổng thể các đặc trưng vật chất và tinh thần tạo nên bản sắc của một cộng đồng; trong khi Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (2003) khẳng định bảo tồn di sản phải gắn với sự tham gia chủ động của cộng đồng, bảo đảm tính liên tục và khả năng truyền nối giữa các thế hệ (UNESCO, 1982), (UNESCO, 2003).

Tại Việt Nam, nhiều công trình đã tiếp cận văn hóa từ góc độ bản sắc dân tộc, di sản và phát triển xã hội. Tác giả Phan Ngọc tập trung phân tích những giá trị cốt lõi cấu thành bản sắc văn hóa Việt Nam và sự biến đổi của văn hóa trong quá trình giao lưu, hội nhập. Tác giả Đinh Gia Khánh nghiên cứu sâu về văn hóa dân gian, lễ hội truyền thống và khả năng vận dụng các giá trị văn hóa vào đời sống đương đại (Đinh Gia Khánh, 2002). Các công trình này đã góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác bảo tồn văn hóa, đồng thời khẳng định vai trò của văn hóa đối với sự phát triển đất nước.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào bảo tồn di sản hoặc phân tích giá trị văn hóa ở phạm vi quốc gia và vùng miền. Những nghiên cứu tiếp cận văn hóa như một nguồn lực nội sinh phục vụ phát triển bền vững ở quy mô địa phương, đặc biệt đối với các đơn vị hành chính mới sau sắp xếp, còn chưa nhiều. Đối với phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng, chưa có công trình nào phân tích một cách hệ thống các giá trị văn hóa của cộng đồng 17 dân tộc đang sinh sống trên địa bàn, cũng như đánh giá khả năng khai thác các giá trị đó phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Khoảng trống nghiên cứu này là cơ sở để bài viết tập trung làm rõ thực trạng, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận hệ thống

Nghiên cứu vận dụng cách tiếp cận hệ thống nhằm xem xét văn hóa các dân tộc như một chỉnh thể thống nhất, trong đó các thành tố như di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, chủ thể văn hóa, môi trường văn hóa, chính sách quản lý và các nguồn lực phát triển có mối quan hệ tác động qua lại. Cách tiếp cận này giúp đánh giá không chỉ giá trị của từng loại hình di sản mà còn làm rõ sự liên kết giữa bảo tồn văn hóa với phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng.

3.2. Cách tiếp cận phát triển bền vững

Bài viết tiếp cận vấn đề trên quan điểm phát triển bền vững, coi bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện đồng thời các mục tiêu phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường. Theo cách tiếp cận này, văn hóa không chỉ là đối tượng cần gìn giữ mà còn là nguồn lực góp phần tạo sinh kế, tăng cường sự gắn kết cộng đồng và nâng cao năng lực phát triển của địa phương, đồng thời bảo đảm quyền tiếp cận và thụ hưởng các giá trị văn hóa của các thế hệ tương lai (Luật Việt Nam, 2023).

3.3. Cách tiếp cận dựa vào cộng đồng

Nghiên cứu coi cộng đồng dân cư là chủ thể trung tâm của quá trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Các cộng đồng dân tộc không chỉ lưu giữ mà còn trực tiếp sáng tạo, thực hành và truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống. Trong khi đó, chính quyền địa phương giữ vai trò định hướng chính sách, tạo môi trường thuận lợi và huy động các nguồn lực để cộng đồng tham gia bảo vệ và khai thác các giá trị văn hóa một cách hiệu quả. Cách tiếp cận này hướng tới sự hài hòa giữa bảo tồn di sản, phát triển sinh kế và nâng cao vai trò của người dân trong phát triển bền vững.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số khái niệm

+ Văn hóa: Theo UNESCO, Văn hóa bao gồm toàn bộ những đặc trưng về tinh thần, vật chất, trí tuệ và cảm xúc của một xã hội hoặc một nhóm xã hội; các giá trị văn hóa là những yếu tố tạo nên bản sắc và tính liên tục của cộng đồng (UNESCO, 1982).

+ Giá trị văn hóa: Theo tác giả Trần Ngọc Thêm, Giá trị văn hóa là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử, được cộng đồng thừa nhận, lưu truyền và phát huy, góp phần định hướng hành vi và sự phát triển của xã hội (Trần Ngọc Thêm, 1996).

+ Giá trị văn hóa dân tộc: Theo tác giả Phan Ngọc giá trị văn hóa dân tộc được thể hiện ở những yếu tố bền vững, đặc sắc của đời sống vật chất và tinh thần, phản ánh bản sắc riêng của dân tộc trong quá trình lịch sử và giao lưu văn hóa (Phan Ngọc, 1998).

+ Bảo tồn văn hóa: Gregory J. Ashworth cho rằng “Bảo tồn là quá trình bảo vệ và duy trì sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có của nó, đồng thời bảo đảm các giá trị của di sản được truyền lại cho các thế hệ tương lai” (Gregory J. Ashworth, 1991).

+ Phát huy giá trị văn hóa: Theo Luật Di sản văn hóa Việt Nam và nghiên cứu của một số tác giả, phát huy giá trị văn hóa là quá trình khai thác, sử dụng, quảng bá nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa của xã hội, góp phần phát triển kinh tế- xã hội và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

+ Phát triển bền vững: Sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai (World Commission on Environment and Development, 1987).

+ Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc vì mục tiêu phát triển bền vững: Bảo vệ, duy trì sự tồn tại của các di sản văn hóa, khai thác, sử dụng và quảng bá nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa xã hội, góp phần phát triển kinh tế đồng thời bảo đảm truyền lại các giá trị của di sản cho thế hệ mai sau.

4.2. Giá trị di sản văn hóa và tiềm năng phát huy trên địa bàn phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng

Phường Nguyễn Trãi có diện tích tự nhiên 76,28 km², dân số trên 16.000 người, là nơi sinh sống của 17 dân tộc anh em phân bố tại 7 tổ dân phố. Phường nằm ở vị trí kết nối với các địa phương lân cận như tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh và các phường Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo. Việc lựa chọn tên gọi Nguyễn Trãi không chỉ mang ý nghĩa hành chính mà còn thể hiện sự tri ân đối với Anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi (1380-1442), người có nhiều năm gắn bó với vùng Côn Sơn, góp phần tạo nên giá trị lịch sử và bản sắc văn hóa của địa phương. Đây là yếu tố quan trọng trong giáo dục truyền thống, bồi đắp niềm tự hào dân tộc và quảng bá hình ảnh địa phương trong quá trình

phát triển hiện nay.

Bên cạnh giá trị lịch sử, phường Nguyễn Trãi còn sở hữu hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có giá trị đặc sắc. Tiêu biểu là chùa Thanh Mai, một trung tâm Phật giáo quan trọng của Thiền phái Trúc Lâm thời Trần, gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp của Đệ Nhị Tổ Pháp Loa. Tháng 7 năm 2025, chùa Thanh Mai cùng quần thể Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới. Giá trị nổi bật của di tích không chỉ nằm ở hệ thống kiến trúc, tháp Viên Thông, bia đá, tượng Phật, chuông đồng và các hiện vật thờ tự mà còn ở ý nghĩa lịch sử, tôn giáo và triết lý của Thiền phái Trúc Lâm, tạo nên nguồn tài nguyên văn hóa đặc biệt phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển du lịch văn hóa.

Song hành với di sản văn hóa là tài nguyên thiên nhiên đặc sắc của rừng phong Thanh Mai, một trong số rất ít quần thể phong tự nhiên còn được bảo tồn ở Việt Nam. Hàng trăm cây phong cổ thụ tạo nên cảnh quan độc đáo, có giá trị cao về đa dạng sinh học, môi trường và nghiên cứu khoa học. Sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với hệ thống di tích lịch sử đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, trải nghiệm thiên nhiên và giáo dục môi trường theo hướng bền vững.

Di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn cũng khá phong phú, phản ánh sự giao thoa văn hóa của cộng đồng các dân tộc sinh sống tại địa phương. Tiêu biểu là Lễ hội chùa Thanh Mai, được tổ chức hằng năm từ ngày mùng 1 đến mùng 3 tháng Ba âm lịch nhằm tưởng niệm Đệ Nhị Tổ Pháp Loa và tôn vinh giá trị Thiền phái Trúc Lâm. Lễ hội bao gồm nhiều nghi thức truyền thống như lễ dâng hương, lễ cúng Phật, lễ cúng Tổ, lễ rước bộ và các hoạt động văn hóa cộng đồng, góp phần bảo tồn giá trị lịch sử, tín ngưỡng và tăng cường sự gắn kết xã hội.

Cùng với đó, cộng đồng 17 dân tộc anh em đang sinh sống trên địa bàn vẫn duy trì nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Dân tộc Thái bảo tồn Nghệ thuật Xòe Thái, di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO ghi danh năm 2021, cùng các loại hình trình diễn dân gian như múa sạp và diễn tấu khèn. Dân tộc Tày lưu giữ Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái, được UNESCO ghi danh năm 2019, phản ánh đời sống tín ngưỡng và nghệ thuật dân gian đặc sắc. Cộng đồng Khmer tiếp tục gìn giữ tiếng nói, chữ viết, văn học dân gian, nghệ thuật trình diễn, lễ hội truyền thống, nghề thủ công và tri thức truyền thống địa phương. Những giá trị này góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời tạo nguồn lực quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa, giáo dục trải nghiệm và quảng bá hình ảnh của phường Nguyễn Trãi.

Nhìn tổng thể, hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể cùng cảnh quan sinh thái đã tạo cho

phường Nguyễn Trãi nhiều lợi thế để phát triển theo hướng bền vững. Nếu được bảo tồn và khai thác hợp lý, các giá trị văn hóa có thể trở thành nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa, giáo dục trải nghiệm và các hoạt động sáng tạo dựa trên bản sắc địa phương. Đồng thời, việc phát huy giá trị văn hóa của 17 dân tộc anh em không chỉ góp phần gìn giữ bản sắc truyền thống mà còn tạo sinh kế, nâng cao đời sống người dân và đóng góp vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng trong giai đoạn mới.

4.3. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Trong những năm gần đây, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trên địa bàn phường Nguyễn Trãi đã có nhiều chuyển biến tích cực nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Việc triển khai các chủ trương, chính sách về bảo tồn di sản văn hóa đã tạo điều kiện huy động nguồn lực để bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời từng bước đưa văn hóa trở thành một trong những động lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên cơ sở các chương trình bảo tồn, nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tiếp tục được duy trì và phát huy. Các lễ hội truyền thống, nghi lễ tín ngưỡng, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công, tiếng nói, chữ viết và tri thức truyền thống địa phương của cộng đồng các dân tộc được quan tâm gìn giữ, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa và tăng cường sự gắn kết cộng đồng. Việc bảo tồn không chỉ dừng ở gìn giữ nguyên trạng các giá trị truyền thống mà từng bước gắn với hoạt động giáo dục, quảng bá và phát huy giá trị trong đời sống đương đại.

Địa phương đã bước đầu khai thác các giá trị văn hóa phục vụ phát triển kinh tế theo hướng bền vững. Một số sản phẩm đặc trưng được phát triển theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); mô hình trồng và phát triển cây thuốc nam được duy trì, vừa góp phần bảo tồn nguồn gen địa phương, vừa tạo sinh kế và tăng thu nhập cho người dân. Việc kết hợp giữa bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học với khai thác giá trị văn hóa đã tạo thêm cơ hội phát triển kinh tế nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng về gìn giữ môi trường và di sản văn hóa.

Hoạt động du lịch gắn với di sản cũng từng bước được hình thành và mở rộng. Một số tuyến, điểm du lịch trải nghiệm kết nối chùa Thanh Mai, rừng phong Thanh Mai và các hoạt động văn hóa truyền thống đã thu hút ngày càng nhiều du khách trong nước đến tham quan, tìm hiểu lịch sử, văn hóa và cảnh quan sinh thái của địa phương. Mặc dù quy mô khai thác còn khiêm tốn, song đây là cơ sở quan trọng để xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa – sinh thái đặc trưng, góp phần nâng cao giá trị của di

sản, tạo việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tuy nhiên, việc gắn kết giữa bảo tồn văn hóa với phát triển kinh tế vẫn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Một số giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc chưa được nghiên cứu, số hóa và quảng bá một cách hệ thống; các sản phẩm văn hóa và du lịch còn thiếu tính đặc trưng, quy mô nhỏ và sức cạnh tranh chưa cao. Điều này cho thấy cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và đẩy mạnh đổi mới phương thức khai thác giá trị văn hóa nhằm biến di sản trở thành nguồn lực nội sinh phục vụ phát triển địa phương trong giai đoạn tới.

4.4. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc gắn với phát triển bền vững

4.4.1. Bảo tồn di sản văn hóa theo hướng kiến tạo giá trị

Bảo tồn văn hóa cần được chuyển từ tư duy "gìn giữ nguyên trạng" sang "bảo tồn để phát huy", trong đó các giá trị văn hóa được xem là nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhưng vẫn bảo đảm tính nguyên gốc và bản sắc. Mục tiêu không chỉ là lưu giữ các di sản vật thể và phi vật thể mà còn tạo điều kiện để các giá trị này tiếp tục được thực hành, truyền dạy và thích ứng với bối cảnh phát triển mới.

Để thực hiện mục tiêu trên, trước hết cần tiến hành điều tra, kiểm kê và đánh giá toàn diện các nguồn tài nguyên văn hóa của địa phương, bao gồm di sản vật thể, di sản phi vật thể, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống, lễ hội, tập quán xã hội và các loại hình nghệ thuật dân gian. Trên cơ sở đó, xác định những giá trị có khả năng chuyển hóa thành nguồn lực phục vụ phát triển du lịch, giáo dục, nghiên cứu khoa học và xây dựng thương hiệu văn hóa địa phương.

Cùng với việc xây dựng chiến lược bảo tồn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, địa phương cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sưu tầm, số hóa, lưu trữ và quảng bá di sản. Việc hình thành cơ sở dữ liệu số, bảo tàng số, không gian trưng bày trực tuyến và các nền tảng truyền thông số sẽ góp phần mở rộng khả năng tiếp cận di sản, nâng cao hiệu quả giáo dục cộng đồng và quảng bá hình ảnh địa phương.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là phát triển các sản phẩm văn hóa đặc trưng trên cơ sở khai thác hợp lý các giá trị truyền thống như lễ hội, nghề thủ công, ẩm thực, nghệ thuật dân gian, sản phẩm OCOP, không gian trải nghiệm văn hóa và du lịch cộng đồng. Các sản phẩm này cần được xây dựng theo hướng vừa bảo đảm giá trị văn hóa vừa tạo sinh kế cho người dân địa phương.

Quá trình bảo tồn chỉ đạt hiệu quả khi cộng đồng trở thành chủ thể trung tâm. Vì vậy, cần tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về

giá trị di sản; đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở; phát hiện, bồi dưỡng nghệ nhân trẻ; khuyến khích truyền dạy văn hóa truyền thống cho thế hệ kế cận; đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, nhà khoa học, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm bảo đảm việc bảo tồn được thực hiện thống nhất, lâu dài và hiệu quả.

4.4.2. Phát huy giá trị văn hóa như một nguồn lực cho phát triển bền vững

Việc phát huy giá trị văn hóa cần hướng tới mục tiêu biến di sản văn hóa thành nguồn lực nội sinh phục vụ phát triển kinh tế, du lịch, giáo dục và xây dựng thương hiệu địa phương. Đồng thời, quá trình này góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, củng cố bản sắc dân tộc và tăng cường khối đại đoàn kết.

Để đạt được mục tiêu đó, trước hết cần xây dựng chiến lược truyền thông và quảng bá văn hóa gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung truyền thông cần giới thiệu có hệ thống các giá trị văn hóa tiêu biểu, di sản lịch sử, lễ hội truyền thống, phong tục tập quán và các sản phẩm văn hóa đặc trưng thông qua nhiều phương thức như báo chí, truyền hình, công thông tin điện tử, mạng xã hội, phim tư liệu và các nền tảng số.

Song song với truyền thông đại chúng, cần đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm văn hóa thông qua ngày hội văn hóa các dân tộc, liên hoan nghệ thuật, triển lãm, diễn đàn, chương trình giao lưu, tham quan di tích, làng nghề và không gian văn hóa truyền thống. Việc lồng ghép nội dung giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương trong nhà trường và các Trung tâm học tập cộng đồng sẽ góp phần nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về trách nhiệm gìn giữ và phát huy di sản.

Địa phương cũng cần tạo điều kiện để nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và những cá nhân am hiểu văn hóa trực tiếp tham gia truyền dạy, giới thiệu di sản và hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư tham gia phát triển các sản phẩm văn hóa, dịch vụ du lịch và công nghiệp văn hóa trên cơ sở khai thác hợp lý các giá trị truyền thống.

Việc phát huy giá trị văn hóa cần được triển khai theo nguyên tắc phát triển bền vững, bảo đảm tính xác thực của di sản, tránh thương mại hóa hoặc sân khấu hóa quá mức làm biến dạng giá trị truyền thống. Hoạt động quảng bá cần kết hợp hài hòa giữa truyền thông số với các hình thức truyền dạy truyền thống, đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành nhằm bảo đảm hiệu quả lâu dài trong khai thác các giá trị văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4.4.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc

Chuyển đổi số là giải pháp quan trọng nhằm nâng

cao hiệu quả bảo tồn, quản lý và khai thác các giá trị văn hóa trong bối cảnh hiện nay. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ góp phần lưu giữ lâu dài các di sản văn hóa mà còn mở rộng khả năng tiếp cận của cộng đồng, tăng hiệu quả quảng bá, thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo trên cơ sở khai thác các giá trị đặc trưng của từng địa phương.

Trước hết, cần xây dựng cơ sở dữ liệu số đồng bộ về di sản văn hóa, bao gồm các loại hình di sản vật thể và phi vật thể như lễ hội, tiếng nói, chữ viết, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống, trang phục, tri thức dân gian và các giá trị văn hóa đặc sắc khác. Việc số hóa cần gắn với xây dựng hệ thống quản lý thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nghiên cứu, bảo tồn và chia sẻ dữ liệu.

Cùng với đó, cần phát triển các nền tảng số phục vụ quản lý và quảng bá di sản như cổng thông tin điện tử, thư viện số, bảo tàng số, bản đồ số di sản và các ứng dụng tra cứu trực tuyến. Tại các điểm di tích và không gian văn hóa có thể triển khai mã QR, Video giới thiệu, mô hình thực tế ảo hoặc các hình thức trải nghiệm số nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của người dân và du khách.

Hoạt động truyền thông số cũng cần được tăng cường thông qua các Website, mạng xã hội, nền tảng Video và các sản phẩm truyền thông đa ngôn ngữ để quảng bá hình ảnh địa phương, giới thiệu các sản phẩm văn hóa, sản phẩm OCOP và nghề thủ công truyền thống. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm văn hóa, góp phần nâng cao giá trị kinh tế và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng.

Để bảo đảm hiệu quả lâu dài, địa phương cần xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường đào tạo năng lực số cho đội ngũ cán bộ văn hóa và cộng đồng; đồng thời mở rộng hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ trong chuyển giao kỹ thuật, huy động nguồn lực và phát triển các ứng dụng phục vụ bảo tồn di sản. Quá trình số hóa phải bảo đảm tính xác thực, tôn trọng quyền sở hữu văn hóa của cộng đồng, bảo đảm an toàn dữ liệu và không thay thế hoạt động bảo tồn trực tiếp đối với các giá trị văn hóa truyền thống.

4.4.4. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc

Cộng đồng là chủ thể sáng tạo, lưu giữ, thực hành và truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống. Vì vậy, bảo tồn và phát huy văn hóa chỉ có thể đạt hiệu quả bền vững khi người dân được tham gia trực tiếp vào toàn bộ quá trình từ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đến giám sát và thụ hưởng kết quả. Cách tiếp cận dựa vào cộng đồng không chỉ góp phần gìn giữ tính nguyên gốc và sức sống của di sản mà còn tạo động lực phát triển kinh tế, nâng cao đời sống

vật chất và tinh thần của người dân.

Trước hết, cần nâng cao nhận thức của cộng đồng về ý nghĩa và vai trò của di sản văn hóa thông qua các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm và sinh hoạt cộng đồng. Qua đó giúp người dân hiểu rõ trách nhiệm của mình trong bảo vệ, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển địa phương.

Đồng thời, cần phát huy vai trò của nghệ nhân, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và những người có uy tín trong việc truyền dạy, thực hành và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống. Việc thành lập các Câu lạc bộ văn hóa, Đội văn nghệ dân gian, Tổ tự quản di sản và các nhóm truyền dạy nghề truyền thống sẽ tạo môi trường thuận lợi để di sản được bảo tồn và tiếp nối giữa các thế hệ.

Một giải pháp quan trọng khác là xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư. Sự liên kết này giúp huy động hiệu quả các nguồn lực, thống nhất trách nhiệm giữa các chủ thể và tạo điều kiện để các giá trị văn hóa được khai thác phục vụ phát triển du lịch, giáo dục, công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu địa phương.

Bên cạnh đó, địa phương cần ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các hoạt động phục hồi lễ hội truyền thống, bảo tồn nghề thủ công, hỗ trợ nghệ nhân và khuyến khích thế hệ trẻ tham gia học tập, thực hành và sáng tạo trên nền tảng văn hóa truyền thống. Việc triển khai các giải pháp phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và đặc trưng văn hóa của từng cộng đồng; đồng thời luôn bảo đảm vai trò trung tâm của người dân trong quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc không nên được xem là hai quá trình tách biệt mà cần được triển khai đồng thời trong một mô hình phát triển bền vững. Việc bảo tồn chỉ thực sự có ý nghĩa khi các giá trị văn hóa tiếp tục được thực hành trong đời sống cộng đồng và từng bước chuyển hóa thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế, du lịch, giáo dục và xây dựng bản sắc địa phương. Đây cũng là hướng tiếp cận phù hợp với quan điểm của UNESCO, trong đó cộng đồng được xác định là chủ thể sáng tạo, gìn giữ và truyền dạy di sản văn hóa.

Đối với phường Nguyễn Trãi, hệ thống di sản

văn hóa vật thể, phi vật thể và cảnh quan tự nhiên tạo nên nguồn lực quan trọng để phát triển các sản phẩm văn hóa, du lịch và dịch vụ đặc trưng. Tuy nhiên, việc khai thác các giá trị này cần được đặt trên nguyên tắc bảo tồn tính nguyên gốc của di sản, tránh xu hướng thương mại hóa hoặc sân khấu hóa làm biến đổi bản sắc văn hóa truyền thống. Điều đó đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và các tổ chức chuyên môn trong quá trình quản lý và phát huy giá trị di sản.

Nghiên cứu cũng khẳng định chuyển đổi số là công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác bảo tồn và quảng bá văn hóa thông qua số hóa tư liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển bảo tàng số, truyền thông số và kết nối du lịch. Tuy nhiên, công nghệ không thể thay thế vai trò của cộng đồng trong việc thực hành, trao truyền và duy trì sức sống của di sản. Vì vậy, quá trình chuyển đổi số cần được triển khai song hành với các hoạt động bảo tồn trực tiếp, bảo đảm gìn giữ đầy đủ giá trị lịch sử, văn hóa và tính xác thực của di sản.

6. Kết luận

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn tại phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng, nghiên cứu cho thấy địa phương sở hữu hệ thống di sản văn hóa và tài nguyên tự nhiên phong phú, tạo nền tảng quan trọng để phát triển du lịch văn hóa, kinh tế sáng tạo và nâng cao đời sống cộng đồng.

Để phát huy hiệu quả nguồn lực văn hóa, công tác bảo tồn cần được triển khai theo hướng kiến tạo giá trị, gắn chặt với phát triển kinh tế - xã hội, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng và ứng dụng hợp lý thành tựu của chuyển đổi số. Việc số hóa di sản, phát triển các nền tảng quảng bá và mở rộng truyền thông số sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và lan tỏa các giá trị văn hóa, nhưng phải luôn đặt yêu cầu bảo đảm tính nguyên gốc và bản sắc văn hóa lên hàng đầu.

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc xây dựng chính sách và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc ở cấp địa phương. Đồng thời, những định hướng được đề xuất có thể tham khảo trong quá trình khai thác nguồn lực văn hóa gắn với phát triển kinh tế, du lịch và xây dựng cộng đồng phát triển bền vững ở các địa phương có điều kiện tương đồng.

Tài liệu tham khảo

- Ashworth, G. J. (1991). *Conservation of the Built Environment*. Routledge. DOI: <https://doi.org/10.4324/9781315843503>
- Bộ Chính trị. (2014). Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2021). Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. <https://bvhttdl.gov.vn>
- Đình Gia Khánh. (2002). *Văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh đổi mới*. NXB Khoa học Xã hội.
- European Commission. (2018). *European Framework for Action on Cultural Heritage*. <https://culture.ec.europa.eu>
- Florida, R. (2002). *The Rise of the Creative Class*. Basic Books. DOI: <https://doi.org/10.4324/9780203997670>
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (Tập 3). NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- ICOMOS. (1999). *International Cultural Tourism Charter*. https://www.icomos.org/charters/tourism_e.pdf
- International Council on Monuments and Sites (ICOMOS). (1964). *The Venice Charter*. <https://www.icomos.org/en/charters-and-texts>
- LuatVietnam. (2023). Phát triển bền vững là gì? <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/phat-trien-ben-vung-la-gi-883-95007-article.html>
- Millennium Ecosystem Assessment. (2005). *Ecosystems and Human Well-being*. <https://www.millenniumassessment.org>
- Nguyễn Khoa Điềm (Chủ biên). (2001). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. NXB Chính trị quốc gia.
- Nguyễn Trãi, UBND phường. (2024). Giới thiệu về phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng. <https://nguyentrai.haiphong.gov.vn/gioi-thieu-chung/gioi-thieu-ve-phuong-nguyen-trai-tp-hai-phong-816371>
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2020). *Culture and Local Development*. <https://www.oecd.org/cfe/leed/culture.htm>
- Phan Ngọc. (1998). *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Văn hóa Thông tin.
- Porter, M. E. (1998). Clusters and the New Economics of Competition. *Harvard Business Review*. <https://hbr.org/1998/11/clusters-and-the-new-economics-of-competition>
- Putnam, R. D. (1993). *Making Democracy Work*. Princeton University Press. DOI: <https://doi.org/10.1515/9781400820747>
- Sachs, J. D. (2015). *The Age of Sustainable Development*. Columbia University Press. DOI: <https://doi.org/10.7312/sach17314>
- Sen, A. (1999). *Development as Freedom*. Oxford University Press. DOI: <https://doi.org/10.1093/0192893300.001.0001>
- Throsby, D. (2001). *Economics and Culture*. Cambridge University Press. DOI: <https://doi.org/10.1017/CBO9781107590103>
- Trần Ngọc Thêm. (1996). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- United Nations. (2015). *Transforming Our World: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. <https://sdgs.un.org/2030agenda>
- United Nations Development Programme (UNDP). (2022). *Human Development Report*. <https://hdr.undp.org>
- UNESCO. (1972). *Convention Concerning the Protection of the World Cultural and Natural Heritage*. <https://whc.unesco.org/en/conventiontext>
- UNESCO. (1982). *Mexico City Declaration on Cultural Policies*. <https://unesdoc.unesco.org>
- UNESCO. (2001). *Universal Declaration on Cultural Diversity*. <https://unesdoc.unesco.org>
- UNESCO. (2003). *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage*. <https://ich.unesco.org/en/convention>
- UNESCO. (2005). *Convention on the Protection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions*. <https://en.unesco.org/creativity/governance/convention>
- UNESCO. (2013). *Culture: Key to Sustainable Development*. <https://unesdoc.unesco.org>
- UNESCO. (2022). *Culture 2030 Indicators*. <https://www.unesco.org/en/culture2030-indicators>
- UN Tourism. (2024). *Tourism and Culture*. <https://www.unwto.org/tourism-and-culture>
- Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam (VICAS). (2022). Báo cáo thường niên về văn hóa Việt Nam. <https://vicas.org.vn>
- World Bank. (2021). *Cultural Heritage and Sustainable Tourism*. <https://www.worldbank.org>
- World Commission on Environment and Development. (1987). *Our Common Future*. Oxford University Press. <https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/5987our-common-future.pdf>
- World Economic Forum. (2020). *The Future of Nature and Business*. <https://www.weforum.org/reports/the-future-of-nature-and-business>

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP
TỪ PHƯỜNG NGUYỄN TRÃI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Đỗ Thị Nguyên Tiêu

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoa Thám,
Thành phố Hải Phòng.

Email: donguyentieu2103@gmail.com

ORCID ID: <https://orcid.org/0009-0000-6509-0965>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 20/5/2026

Ngày phản biện: 28/6/2026

Ngày tác giả sửa: 20/7/2026

Ngày duyệt đăng: 23/7/2026

Ngày phát hành: 30/9/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i7.a103>

Tóm tắt:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc không chỉ góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa mà còn trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển bền vững. Trên cơ sở quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển đất nước, bài viết phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa với khai thác các giá trị văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, bài viết khái quát thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trong điều kiện hiện nay, chỉ ra những cơ hội và thách thức đặt ra trong quá trình phát triển. Từ thực tiễn địa bàn phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, góp phần tạo sinh kế, nâng cao đời sống cộng đồng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và thúc đẩy phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Bảo tồn văn hóa; Phát huy giá trị văn hóa; Văn hóa các dân tộc; Nguồn lực nội sinh; Phát triển bền vững; Hải Phòng.

OECD Fields of Research and Development (FORD 2025): 5.04.04; 5.04.06; 5.04.07;

5.05.03; 5.05.06; 5.06.01; 5.06.04; 5.09.02

UNESCO Nomenclature for Fields of Science and Technology: 6202; 6203; 6308; 6309; 6310; 5404; 5312.

Frascati Manual (OECD): SH2; SH7; SH5

UN Sustainable Development Goals (SDGs): SDG 11.4; SDG 11; SDG 8.9; SDG 4.7; SDG 17